

## PHIẾU SỐ 19

Thứ ..... ngày .....

ĐIỂM SỐ

Họ tên: .....

Nhận xét: .....


( Ước mơ chỉ thành hiện thực khi bạn nỗ lực hành động,

Hãy hành động vì ƯỚC MƠ của bạn ! )

=====^^^=====

## BÀI 19. HÀM SỐ BẬC NHẤT

## I. HÀM SỐ BẬC NHẤT - ĐIỀU KIỆN MỘT HÀM SỐ LÀ BẬC NHẤT.

 Hàm số bậc nhất là hàm số có dạng  $y = ax + b$ ; trong đó  $a, b$  là các cho trước và  $a \neq 0$ .

Câu 1: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất, hãy xác định hệ số  $a$ ,  $b$  tương ứng ?

a)  $y = 2x - 5$  ;

b)  $y = 1 - 3x$

c)  $y = 3x$

d)  $y = (\sqrt{3} - 1)^2 x + 1$  .

e)  $y = x^2 + x(\sqrt{2} - x) + 3$

f)  $y = x^2 + 2x - 3$  .

Câu 2: Tìm  $m$  để hàm số đã cho là hàm số bậc nhất.

a)  $y = (1 - 2m)x + m^2 + 2$

b)  $y = (m^2 - 1)x + 2$

## II. ĐỒ THỊ HÀM SỐ BẬC NHẤT

• Đồ thị hàm số  $y = ax + b (a \neq 0)$  :

 Là một đường thẳng.

 Cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng  $b$ .

Câu 3: Vẽ đồ thị các hàm số sau

a)  $y = x$

b)  $y = -2x$

c)  $y = 2x$

d)  $y = 2x + 1$

e)  $y = -x - 2$

### III. HỆ SỐ GÓC CỦA ĐƯỜNG THẲNG

- Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, cho đường thẳng  $y = ax + b (a \neq 0)$ . Hệ số  $a$  gọi là hệ số góc của đường thẳng  $y = ax + b (a \neq 0)$ .

Câu 4: Cho đường thẳng (d):  $y = 2x - 2$

a) Tìm hệ số góc của đường thẳng (d).

b) Vẽ đường thẳng (d) trong mặt phẳng tọa độ.

Câu 5: Cho hai đường thẳng:  $(d_1): y = 2x + 1; (d_2): y = x + 1$ .

a) Xác định hệ số góc của từng đường thẳng

b) Vẽ đồ thị hai đường thẳng trên cùng một hệ trục tọa độ

c) Tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng.

### BÀI TẬP VỀ NHÀ

#### PHẦN LÀM CHUNG ( TRẮC NGHIỆM ).

Câu 1: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

A.  $y = 5x + 3$ .

B.  $y = -1,5$ .

C.  $y = 5 - 2x^2$ .

D.  $y = x^2 + 2x + 3$ .

Câu 2: Trong các hàm số sau, hàm số nào không là hàm số bậc nhất?

A.  $y = -x + 3$ .

B.  $y = 5 - 2x$ .

C.  $y = -3x + 3$ .

D.  $y = (x - 1)x + 1$ .

Câu 3: Hàm số  $y = ax + b$  là hàm số bậc nhất khi

A.  $a = 0$ .

B.  $a \neq 0$ .

C.  $b \neq 0$ .

D.  $a = b$ .

Câu 4: Tìm  $m$  để hàm số  $y = f(x) = (2+m)x + m + 2$  là hàm số bậc nhất.

A.  $m \neq 0$  .                      B.  $m \neq 2$  .

C.  $m \neq -2$  .                      D.  $m = -2$  .

Câu 5: Tìm  $n$  để hàm số  $y = x + 13 - nx$  là hàm số bậc nhất.

A.  $n \neq 0$  .                      B.  $n \neq 2$  .

C.  $n \neq 1$  .                      D.  $n \neq 13$  .

Câu 6: Cho đường thẳng (d):  $y = 3x - 2$ . Hệ số góc của đường thẳng (d) là

A.  $a = 3$  .                      B.  $a = 2$  .

C.  $a = -2$  .                      D.  $a = 1$  .

Câu 7: Cho đường thẳng (d):  $y = 3x - 2$ . Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị (d)

A.  $M(0; 2)$  .                      B.  $N(2; -2)$  .

C.  $P(3; -2)$  .                      D.  $Q(1; 1)$  .

Câu 8: Cho đường thẳng (d):  $y = ax + 1$ . Biết (d) đi qua điểm M(-2; -3). Tìm a?

A.  $a = 1$  .                      B.  $a = -1$  .

C.  $a = -2$  .                      D.  $a = 2$  .

### PHẦN LÀM RIÊNG – SÁCH CÁNH DIỀU.

Câu 9: Cho đường thẳng (d):  $y = 3x - 3$

a) Tìm hệ số góc của đường thẳng (d)

b) Vẽ đường thẳng (d) trong mặt phẳng tọa độ.

Câu 10: Cho hai đường thẳng  $d_1: y = 2x + 2$  và  $d_2: y = x$

a) Vẽ đồ thị của các đường thẳng trên trong cùng một mặt phẳng tọa độ.

b) Tìm tọa độ giao điểm của hai đường thẳng trên.

**PHẦN LÀM RIÊNG – SÁCH KNTT.**

Câu 11: Thu gọn các biểu thức:

a)  $A = \frac{3}{2}x^2y^3 \cdot (-2xy^2)^2 \cdot \frac{1}{3}x^3y$

b)  $B = (8x^3y^2 - 12x^2y^3) : 4x^2y + 3y(y - 2x)$

Câu 12: Phân tích các đa thức sau thành nhân tử:

a)  $3x^3 - 6x^2y + 3xy^2$

b)  $x^3 - 2x^2y - xy^2 + 2y^3$

Câu 13: Tìm x biết:

a)  $4x^2 - 6x = 0$

b)  $(4x - 1)(3 + x) = (12x^3 + 9x^2 - 21x) : 3x$

Câu 14: Cho  $0 < a < b$  và  $3(a^2 + b^2) = 10ab$ . Tính giá trị của biểu thức

$$M = \frac{a+b}{a-b}$$